

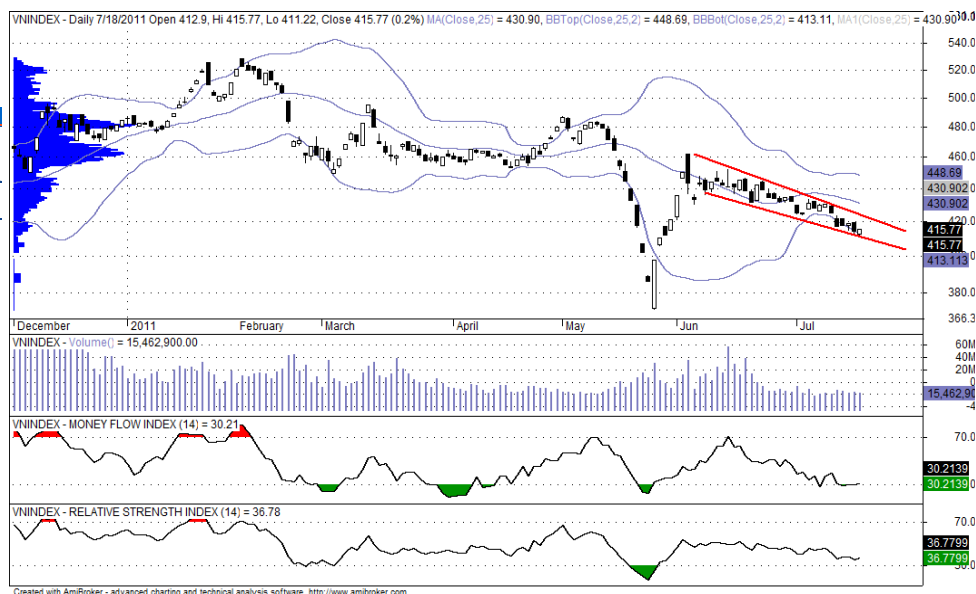
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Nhận định thị trường:

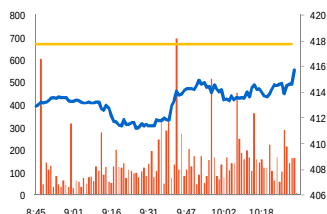
Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	415.77	1.03	0.25%
KLGD (triệu ck)	19.34	0.01	0.03%
GTGD (tỷ đồng)	346.16	-31.53	-8.35%
Tổng cung (triệu ck)	34.19	-3.83	-10.06%
Tổng cầu (triệu ck)	31.28	-3.02	-8.82%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.84	-1.05	-36.30%
KL bán (triệu ck)	2.34	-1.92	-45.13%
Giá trị mua (tỷ đồng)	63.47	-57.39	-47.48%
Giá trị bán (tỷ đồng)	76.53	-54.14	-41.43%



Đồ thị VN-Index.

Biến động trong ngày



Phiên giao dịch đầu tuần, thị trường tiếp tục giảm nhẹ và thanh khoản vẫn duy trì mức thấp. Index tăng điểm hôm nay do VIC tăng điểm trần. Loại trừ tác động của 4 cổ phiếu lớn là VNM, VIC, BVH, MSN thì thị trường giảm nhẹ.

Cổ phiếu ngân hàng đang là điểm sáng, dẫn dắt thị trường đi ngang/giảm nhẹ (consolidation). VCB tăng kịch trần và STB tăng mạnh lên mức sát giá trần. VCB tăng sau khi tích lũy ở vùng giá 25 khá lâu và tin đồn cổ đông chiến lược đang mua vào VCB. STB tăng do tin đồn STB đang được mua vào. STB đang có mô hình tăng giá khá tốt và STB có thể coi là case sáng sủa trong điều kiện thị trường hiện nay. Mua vào STB nếu STB vượt khỏi vùng giá 14-14.4 và bán khi STB ở vùng giá 16.

Binh Pham

Director of Research

Duong Dao, Analyst

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

Thị trường bị ảnh hưởng nặng nề bởi lạm phát tháng 7, dự báo kết quả kinh doanh Quý II xấu của nhiều doanh nghiệp. Tuy nhiên, các ngân hàng vẫn có kết quả kinh doanh khá tốt và dẫn đến làn sóng đầu tư vào các cổ phiếu ngân hàng. Điều này khiến cho thị trường tiếp tục giảm nhẹ với thanh khoản thấp trong sự nghi ngờ. Quá trình này còn có thể kéo dài thêm vài phiên tới khi có kết quả lạm phát tháng 7/2011 đưa ra thì thị trường có thể break out hoặc breakdown khỏi mô hình falling wedge.

Thống kê các mã cổ phiếu đang test đáy quá khứ:

STT	Mã	Giá	KLGD	Đáy thấp nhất
1	VND	10.2	1,119,700	10.1
2	EIB	14.8	681,210	14.3
3	VCG	12.9	614,900	12.8
4	SHB	7.9	577,500	7.7
5	SDH	10.8	385,700	10.6
6	PPC	6.7	286,350	6.9
7	HBS	14	270,600	13.8
8	KSS	13	229,820	13.3
9	VMD	21.3	183,620	21.1
10	KTB	20.1	150,850	20.3
11	PVT	4.5	97,700	4.5
12	TDC	7.2	94,400	7.3
13	AVS	4.2	76,100	4.1
14	BVG	5.2	61,100	5.3
15	KMF	14.7	51,500	15
16	KHA	10	48,210	9.8
17	VTO	5	47,310	5
18	TDH	16.3	43,990	16.1
19	DLR	19.7	42,900	20.1
20	VSP	6.9	41,400	7.1
21	CIC	4.3	39,000	4.2
22	NTP	28.8	37,800	28.8
23	VOS	5	37,610	5
24	DIC	9	35,090	8.7
25	VID	5.2	32,430	5.1
26	AGC	6	32,400	6.1

Các mã được chọn lọc trong hơn 100 mã đang test vùng hỗ trợ này, với tiêu chuẩn thanh khoản từ 30.000 đơn vị một phiên trở lên.

HNX:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	71.02 ↓	-0.52	-0.73%
KLGD (triệu ck)	24.21 ↑	8.13	50.57%
GTGD (tỷ đồng)	228.84 ↑	60.12	35.63%
Tổng cung (triệu ck)	28.60 ↓	-1.41	-4.69%
Tổng cầu (triệu ck)	30.92 ↑	1.16	3.89%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.23 ↑	0.04	17.76%
KL bán (triệu ck)	0.13 ↓	-0.65	-83.08%
Giá trị mua (tỷ đồng)	3.60 ↓	-0.11	-3.04%
Giá trị bán (tỷ đồng)	3.12 ↓	-8.33	-72.77%

Nhận định thị trường:



Đồ thị HNX-Index.

Biến động trong ngày



- HNX-Index giảm nhẹ nhưng thanh khoản lại có chút cải thiện tăng nhẹ so với phiên trước.
- HNX cũng xảy ra sự phân hóa mạnh hơn khi có một số mã tiếp tục bị bán mạnh. Tính riêng trên HNX cũng có hơn 100 mã cổ phiếu đã giảm phá vỡ mức hỗ trợ tại vùng đáy cũ trước đó, và gần 10 mã đang test hỗ trợ này.
- Xét trên nhóm các bluchips, đặc biệt với các mã bluchisp trụ cột như PVX, KLS, BVS, dấu hiệu cho thấy cổ phiếu nhận được hỗ trợ mạnh khi dư mua khá lớn ở mức giá thấp, lực bán cũng không có dấu hiệu tăng lên, do đó khả năng giảm mạnh khó xảy ra.
- Trên các nhóm cổ phiếu đang test hỗ trợ đáy cũ gần nhất cũng có một số bluchips như VND, VCG, SHN... Tuy nhiên lực cầu đỡ giá ở mức giá hỗ trợ với khối lượng dư mua tương đối lớn. Trong một vài phiên tới, các mã này sẽ kiểm chứng ngưỡng hỗ trợ.

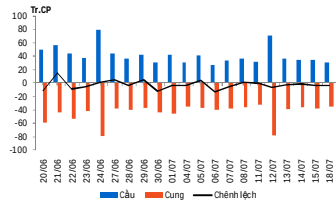
HNX-Index có thể tiếp tục đi ngang/suy giảm nhẹ trong một vài phiên tới với sự phân hóa mạnh hơn và thanh khoản tiếp tục duy trì mức thấp. Tuy nhiên HNX-Index hiện đã ở gần vùng giá hỗ trợ khá mạnh (mức đáy thấp nhất : 66-68 điểm). Trong một vài phiên tới thị trường có thể kiểm chứng ngưỡng hỗ trợ này.

NĐT nên kiểm tra lại danh mục, với những mã cổ phiếu đã phá vỡ hỗ trợ đáy thấp nhất, NĐT nên thực hiện bán ra vì giá có thể tiếp tục giảm mạnh. Đối với các bluchips đang kiểm chứng ngưỡng hỗ trợ, nếu lực cầu thể hiện tốt vai trò và giá – KLGD phục hồi mạnh thì có thể giải ngân một phần tiền. NĐT vẫn nên ưu tiên tỷ lệ tiền mặt cao và kiên nhẫn chờ đợi những tín hiệu đáng tin cậy hơn nữa.

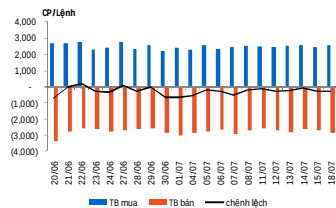
HSX:

Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh

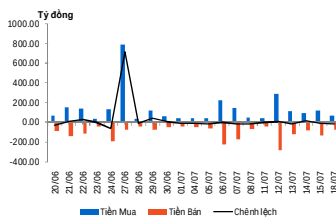
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



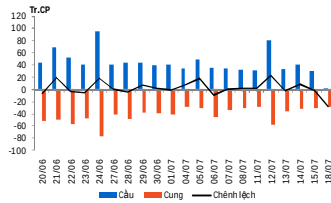
Đợt khớp lệnh thứ nhất của HOSE, VN-Index chốt tại 412.9 điểm, tức giảm 1.84 điểm so với tham chiếu, tương đương 0.44%. Hầu hết cổ phiếu vốn hóa lớn đều giảm nhẹ hoặc duy trì ở mức tham chiếu. Đà giảm của chỉ số mở rộng lên 3.34 điểm trong nửa đầu đợt khớp lệnh liên tục, tương đương 0.81% xuống 411.4 điểm. Trong những phút cuối, một số trụ cột đã quay lại nâng đỡ cho VN-Index giúp cho chỉ số này rút ngắn đà giảm. VIC và VCB tăng kịch trần, các mã khác như DPM, VNM, STB, EIB, SBS, VPL cũng có mức tăng khá mạnh đã nâng đỡ cho VN-Index đảo chiều, ghi nhận mức tăng nhẹ 1.03 điểm, tương ứng 0.25% lên 415.77 điểm vào cuối đợt khớp lệnh đóng cửa.

KLGD khớp lệnh là 15.1 triệu đơn vị, cũng chỉ tương đương với các phiên gần đây. Giao dịch nhiều nhất vẫn là STB với hơn 2 triệu cổ phiếu, theo sau là SSI với hơn 1 triệu cổ phiếu

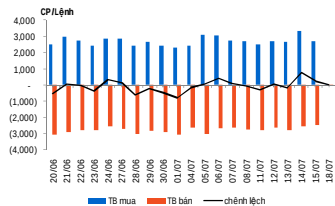
Khối ngoại tiếp tục bán ròng phiên hôm nay, họ mua vào 1.841.910 chứng khoán với giá trị là hơn 63 tỷ đồng, và bán ra 2.339.920 chứng khoán với giá trị là hơn 76 tỷ đồng.

HNX:

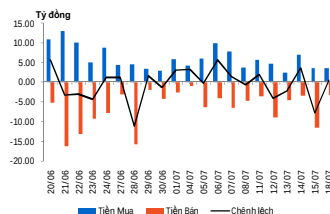
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Diễn biến thị trường Hà Nội:

Bên bán gia tăng từ đầu phiên làm cho HNX-Index mở cửa với mức giảm nhẹ 0.34 điểm, ứng với 0.48% xuống 71.2 điểm. Diễn biến âm ảm và thiếu lực đỡ tại trong đợt khớp lệnh liên tục sau đó làm cho chỉ số tiếp tục giảm 0.45 điểm, tức khoảng 0.63% xuống 71.09 điểm, và có xu hướng giảm xuống mốc 70 điểm. Loại trừ gần 8 triệu cổ phiếu được thỏa thuận thì lượng khớp lệnh giữa đợt khớp lệnh liên tục đạt chưa đến 7 triệu đơn vị. Đến cuối phiên, HNX-Index đã có cải thiện, thu hẹp đà giảm còn 0.52 điểm, tương ứng 0.73% chốt tại 71.02 điểm.

Khối lượng giao dịch tăng 50.57% so với phiên cuối tuần đạt 24.2 triệu đơn vị, nhưng chủ yếu tăng do giao dịch thỏa thuận đợt biến; giá trị giao dịch cũng tăng 35.36%, đạt 228.84 tỷ đồng. KLS, VND, SHN, PVX, VCG... vẫn là những mã có giao dịch sôi động nhất nhưng khối lượng đều chưa vượt được mốc 1 triệu đơn vị/mã.

Khối ngoại mua ròng nhẹ, giao dịch như thường lệ là khá thấp. Cụ thể, họ mua vào 23 mã với tổng khối lượng đạt 234.100 cổ phiếu, tương đương giá trị đạt hơn 3,5 tỷ đồng, trong khi đó họ bán ra 7 mã với tổng khối lượng đạt 132.000 cổ phiếu.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 25 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 8 cổ phiếu tăng giá, 5 cổ phiếu đứng giá, và 12 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PSG (tăng 6,25%), PVR (tăng 4,76%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PXM (giảm 4.55%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 0,43% và tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 4,16 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 18/07:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	5,000	200	↑ 4.17	0.44	14.71	HNX
2	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	4,300	2,400	→ 0.00	0.54	33.08	HNX
3	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	7,700	428,200	↑ 6.94	0.67	4.75	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	16,600	95,400	↓ -1.19	0.97	1.63	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	8,500	42,800	↑ 3.66	0.70	18.07	HNX
6	PSG	CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	8,500	176,700	↑ 6.25	0.79	36.96	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	6,800	47,500	↓ -2.86	0.68	5.11	HNX
8	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	15,800	124,700	↓ -2.47	0.94	2.36	HNX
9	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	10,100	60,800	↓ -1.94	1.77	4.61	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	12,200	770,900	→ 0.00	0.78	8.78	HNX
11	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	15,000	38,500	→ 0.00	0.64	7.58	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	8,800	117,100	↑ 4.76	0.84	11.28	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	16,800	72,500	→ 0.00	1.42	4.49	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	11,200	1,065,100	↓ -1.75	0.49	4.21	HNX
15	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	31,400	196,030	↑ 0.32	1.88	5.07	HSX
16	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	12,000	24,040	↓ -0.83	1.07	6.56	HSX
17	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	34,800	15,000	↑ 2.35	2.35	10.46	HSX
18	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	8,000	408,210	↑ 3.90	0.71	5.53	HSX
19	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	39,000	66,630	↓ -0.26	3.01	14.95	HSX
20	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	15,500	234,880	↓ -1.90	1.38	18.53	HSX
21	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,500	97,700	→ 0.00	0.58	35.51	HSX
22	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	7,800	10,830	↓ -1.27	0.66	1.78	HSX
23	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	6,300	36,030	↓ -4.55	0.57	7.14	HSX
24	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	10,000	25,480	↓ -0.99	0.91	N/A	HSX
25	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	5,700	3,430	↓ -1.72	0.57	N/A	HSX
26	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	6,000	9,900	↓ -3.23	N/A	N/A	UPCOM
27	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,100	10,300	↑ 3.33	0.29	N/A	UPCOM
28	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	3,600	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
29	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,400	-	→ 0.00	0.39	N/A	UPCOM
30	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đồng Dương	2,700	-	↓ -3.57	0.27	N/A	UPCOM

LỊCH SỰ KIẾN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá
Ngân hàng Phát triển nhà đồng bằng Sông Cửu Long	4.515	64.597.740	11.000	20/07/2011
Tổng Công Ty Xăng Dầu Việt Nam	10.700	27.425.933	15.000	28/07/2011
Công ty Du lịch Hòa Bình	150	5.280.600	10.050	29/07/2011
Công ty CP Thức ăn chăn nuôi Bạc Liêu	17	1.539.717	10,000	03/08/2011

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Khoáng sản Á Châu	HNX	28,5	23/06/2011
CTCP Việt Sáng Tạo	HNX	22.53	27/06/2011
CTCP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai	HOSE	85	28/06/2011
CTCP Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế	HOSE	88	29/06/2011
CTCP Cavico Xây dựng Thủy điện	HNX	64.5	01/07/2011
CTCP Thành phố xanh	HOSE	60	04/07/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Bảo Vệ Thực Vật An Giang	HSX	621	14/06/2011
CTCP Cảng Đồng Nao	HSX	82	14/06/2011
CTCP Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy	HSX	100	16/06/2011
CTCP Đầu tư và Xây dựng HUD1	HSX	100	28/06/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Khai khoáng và Cơ khí Hữu nghị Việt Sinh	MAX	HNX	72.00	22/06/2011
Công ty cổ phần bê tông Becamex	ACC	HOSE	100	17/06/2011
CTCP Khai thác và chế biến Khoáng sản Bắc Giang	BGM	HOSE	168	06/06/2011
CTCP Thiết bị Y tế Việt Nhật	JVC	HOSE	242	01/06/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
STB	13,600	14,000	2.94	40,202
VIC	119,000	124,000	4.20	38,732
SSI	17,800	17,800	0.00	21,055
HAG	36,700	36,300	-1.09	16,131
EIB	14,700	14,800	0.68	10,653

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
HBB	8,100	8,100	0.00	56,978
KLS	10,600	10,400	-1.89	14,800
PVX	11,400	11,200	-1.75	11,940
VND	10,400	10,200	-1.92	11,432
PVG	12,200	12,200	0.00	9,315

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VNG	16,200	17,000	800	4.94
CDC	14,400	15,100	700	4.86
DDM	4,200	4,400	200	4.76
VCB	25,600	26,800	1,200	4.69
EVE	36,300	38,000	1,700	4.68

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
PFL	7,200	7,700	500	6.94
VHL	28,400	30,300	1,900	6.69
HST	6,000	6,400	400	6.67
CMC	12,000	12,800	800	6.67
VCS	22,800	24,300	1,500	6.58

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
C21	28,000	26,600	-1,400	-5.00
BGM	12,000	11,400	-600	-5.00
LHG	28,200	26,800	-1,400	-4.96
LM8	10,100	9,600	-500	-4.95
CMX	6,100	5,800	-300	-4.92

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
PPP	15,000	10,500	-4,500	-30.00
YBC	20,000	18,600	-1,400	-7.00
VDS	7,200	6,700	-500	-6.94
HAD	39,000	36,300	-2,700	-6.92
VNR	18,800	17,500	-1,300	-6.91

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VIC	20,529	VIC	36,140
FPT	8,548	BHS	5,734
BVH	4,127	BVH	4,201
DPM	2,911	CTG	3,564
HPG	2,855	GIL	3,198

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VCG	1,374	NTP	2,003
NTP	927	PVS	852
PVS	671	DLR	114
KLS	314	VNF	91
PVE	80	PVI	39

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339